TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-DS	*Y, ngày 10 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03/01/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST- DS ngày 18 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Đức T, sinh 1956, địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh 1947, ông Phạm Văn T, sinh 1944, địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La; Anh Phạm Văn B, sinh năm 1975, địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Tạm trú tại: Bản M, xã V, huyện Y, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Đức T yêu cầu bà Phạm Thị H, ông Phạm Văn T và anh Phạm Văn B phải trả số tiền 41.000.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu đồng).

Bị đơn bà Phạm Thị H, ông Phạm Văn T và anh Phạm Văn B nhất trí trả tổng số tiền 41.000.000đ (Bốn mươi mốt triệu đồng) cho ông Trần Đức T,được chia làm 02 đợt như sau:

Đợt 1 trả số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) vào ngày 25/01/2020;

Đợt 2 trả số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 30/7/2020.

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015"

- Về án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận thống nhất mỗi bên chịu một nửa án phí theo quy định của pháp luật, cụ thể bà Phạm Thị H, ông Phạm Văn T và anh Phạm Văn B nhận chịu án phí sơ thẩm dân sự là: 512.500 đồng (Năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng), ông Trần Đức T nhận chịu án phí là: 512.500 đồng (Năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004772 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La. Ông Trần Đức T được nhận lại số tiền 1.237.500 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Hoàng Văn Bình